

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2021/HS-ST

Ngày: 01 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Đình Tú;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Tư; ông Cầm Văn Nam;

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Dự - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2021/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S**, tên gọi khác: Thanh; sinh năm: 1994, tại Kiên Giang; giới tính: Nam; HKTT và cư trú: Thôn M, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; con ông: Trần Vĩnh Đ và bà: Nguyễn Thị Ú; vợ: Trần Thị Mỹ Ch, sinh năm 1993; và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/07/2021 đến nay; có mặt.

***- Bị hại:***

1. Lê Văn H, sinh năm 2000; trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

2. Đỗ Ngọc V, sinh năm 1990; trú tại: Số X, đường T, phường B', TP. B, Lâm Đồng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 26/6/2021 anh Lê Văn H, HKTT: Thôn Đ, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đang trông coi cửa hàng đồ chơi trẻ em tại địa chỉ số 505C đường T, phường B', TP. B thì Trần Văn S đến hỏi mua nôi điện cho trẻ sơ sinh. Trong lúc anh H chọn nôi để đưa cho S xem thì S nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của anh H đang đặt trên bàn để máy tính ở trong cửa hàng. Lợi dụng lúc anh H không để ý, S đã dùng tay lấy chiếc điện thoại nói trên cho vào trong túi quần đang mặc trên người rồi nói với anh H là không mua hàng nữa. Sau đó, S ra khỏi cửa hàng của anh H rồi điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng điện thoại di động Viễn Mobile ở địa chỉ số N đường T, phường B', TP. B do anh Đỗ Ngọc V làm chủ để nhờ mở khóa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Do điện thoại Iphone mở khóa phải chạy lại chương trình nên anh V nói S đứng chờ để anh V mở khóa. Khi anh V đang mở khóa điện thoại không để ý thì S dùng tay mở cửa tủ kính trưng bày điện thoại lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, model Reno 4G Pro, màu đen của cửa hàng rồi cho vào túi quần và tiếp tục đứng chờ.

Sau khi S rời khỏi cửa hàng đồ chơi trẻ em thì anh H phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen. Do nghi ngờ, nên anh H kiểm tra lại camera thì thấy S là người đã lấy chiếc điện thoại trên của anh H nên anh H chạy xe đi tìm S. Khi đi đến tiệm điện thoại Viễn Moblie thì anh H thấy S nên đã tri hô lên. Khi thấy anh H đang giằng co với S và nói “ăn cắp điện thoại” thì anh V lấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen ra cho anh H xem. Anh H xác nhận đây chính là chiếc điện thoại của anh H. Lúc này, S bỏ chạy thì bị anh H và anh V giữ lại. Quá trình giữ S anh H và anh V phát hiện trên người S có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu đen. Anh V nhận ra đây là chiếc điện thoại của cửa hàng Viễn mobile do có dán tem của cửa hàng. Sau đó, anh H và anh V đã giữ S lại đồng thời gọi điện báo Công an phường B'Lao đến giải quyết.

*Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 88 ngày 29/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị là 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen có giá trị là 5.000.000 đồng.*

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32GB, màu đen cho anh Lê Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen cho anh Đỗ Ngọc V.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H và anh V sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị về dân sự. Anh V tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu, không thắc mắc khiếu nại đối với nội dung Bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 156/CT-VKSBL ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 26/06/2021 Trần Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, dung lượng 32GB, trị giá 3.500.000 đồng của anh Lê Văn H và lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen trị giá 5.000.000 đồng của anh Đỗ Ngọc

V. Hành vi của Trần Văn S đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo S từ 12 đến 15 tháng tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về Dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét. Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo S xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Trần Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, dung lượng 32GB, trị giá 3.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen trị giá 5.000.000 đồng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, kết luận định giá tài sản có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo hai lần phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Tuyên bố bị cáo **Trần Văn S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP. B
- Công an TP. B; - Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THA dân sự TP. B;
- Lưu hồ sơ. ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Đình Tú**





